

Bản án số: 14/2022/HN-ST  
Ngày: 24/02/2022  
V/v “*yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Bà Võ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc “*Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 2000 (Yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P2, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T1, xã Bt, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2021, trong quá trình tố tụng và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Võ Thị T T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Ph cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1 (nay là xã P), huyện B, tỉnh Bến Tre) vào ngày 14/11/2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ph không còn lo cho gia đình mà nghe lời bạn bè hút chích, nghiện ngập. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị cũng có ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn và cũng được cha mẹ khuyên can hàn gắn, nhưng vẫn không kết quả nên đã sống ly

thân từ tháng 10/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị cũng không có tới lui để tạo cơ hội hàn gắn. Nay chị không còn tình cảm với anh Ph và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung tên là Phạm Nhật Tr, sinh ngày 04/01/2019 hiện đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Tr và yêu cầu anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*\* Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Ph đều vắng mặt không gửi văn bản thể hiện ý kiến xin hàn gắn.*

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án đưa ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị T T đối với anh Phạm Văn Ph. Về con chung: để cháu Phạm Nhật Tr, sinh ngày 04/01/2019 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Ph đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị T T và anh Phạm Văn Ph là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh Ph sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ph không còn lo cho gia đình mà nghe lời bạn bè hút chích ma túy. Khi xảy ra mâu

thuần, anh chị cũng đã ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn không kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có tới lui để tạo cơ hội hàn gắn. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh Ph và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Ph biết việc chị T xin ly hôn với anh nhưng anh vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý kiến xin hàn gắn. Qua đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Ph là trầm Tr, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Ph là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Nhựt Tr, sinh ngày 04/01/2019; Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh Ph sống ly thân, cháu Tr vẫn do chị T nuôi dưỡng. Mặt khác, anh Ph cũng không thể hiện ý kiến yêu cầu nuôi cháu Tr nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết để cháu Tr cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), chị Võ Thị T T và anh Phạm Văn Ph có nghĩa vụ nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T T đối với anh Phạm Văn Ph.

2. Về con chung: Chị Võ Thị T T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nhựt Tr, sinh ngày 04/01/2019. Buộc anh Phạm Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 24/02/2022.

Anh Ph có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm: 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), chị Võ Thị T T và anh Phạm Văn Ph có nghĩa vụ nộp, cụ thể như sau:

Buộc chị Võ Thị T T có nghĩa vụ phải nộp án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003062 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí, chị T đã nộp xong.

Buộc anh Phạm Văn Ph có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Võ Thị T T, anh Phạm Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Chí Vũ**